

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thu và ông Tổng Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1962 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Sái Thị T (Đều đã chết); Có vợ (đã ly hôn) và 03 con; Tiền án: Không, tiền sự: 01 - ngày 09/10/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ-XPTT với thời hạn 05 tháng, chấp hành xong ngày 11/3/2024. Đến ngày 19/4/2024 chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/4/2024 đến ngày 26/4/2024 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 19/4/2024, tại khu vực trước nhà Trần Văn Q thuộc tổ G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an thị trấn Đ,

huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Trần Văn Q có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Q có 01 gói nhỏ được gói bằng 02 lớp giấy, ngoài cùng là giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong là giấy màu trắng có ghi số 2 bằng mực màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy. Tổ công tác tạm giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu Q.

Trên cơ sở đó, ngày 20/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q, kết quả không phát hiện và tạm giữ đồ vật gì liên quan đến vụ việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 19/4/2024 của Công an huyện C thể hiện Trần Văn Q dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Biên bản mở đóng niêm phong, thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 19/4/2024 của Cơ quan điều tra xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Trần Văn Q khi thử phản ứng nhanh trùng với bảng màu của H. Qua cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng là 0,199 gam, cho toàn bộ chất trên vào túi nilon loại có khóa zip và niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 gửi giám định. Phong bì và giấy gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu Q2.

Tại Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu Q1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có khối lượng là 0,199g (không phẩy một chín chín gam).

Sau giám định, mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu Q1 còn lại 0,150g (không phẩy một năm không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T85 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua ma túy, số lượng ma túy đã mua, tàng trữ. Q khai nhận 01 gói nhỏ bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy loại Heroine. Số ma túy này do Q mua được, cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/4/2024 Quán một mình đi bộ từ nhà tại tổ G, thị trấn Đ, huyện C đến khu vực ngã 3 đoạn tiếp giáp giữa đường Q với đường H thuộc thôn Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi Q gặp một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ nhìn giống người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được 01 gói nhỏ ma túy (H) với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cầm ở lòng bàn tay trái của mình rồi đi bộ về nhà, khi đi đến trước sân thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Trần Văn Q thừa nhận mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Số tiền mua ma túy là của Q lao động mà có, không có ai góp chung, việc đi mua ma túy không có ai biết và chứng kiến.

Vật chứng vụ án và đồ vật tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu Q2 mặt trước ghi “Giấy gói cũ vụ Trần Văn Q”, mặt sau có 05 chữ ký không đọc được, 05 dòng chữ: “Nguyễn Trường G”, “Dịp Thanh H1”, “Đinh Thị A”, “Lương Quốc A1”, “Lô Đức H2”, phía bên trái giấy niêm phong có 02 (hai) hàng ký tự viết tay không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Bên trong có toàn bộ phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói tang vật cũ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T85 mặt trước ghi “Mẫu hoàn trả vụ: Trần Văn Q (1962) tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau có 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,150 gam ma túy H cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCM ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Trần Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu Q2 và T85 là vật chứng của vụ án.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 19/4/2024, tại khu vực trước nhà ở thuộc tổ G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,199g (không phẩy một chín chín gam), với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

....

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm Trần Văn Q thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự nên bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Trần Văn Q thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, vì bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Gồm có 02 phong bì niêm phong ký hiệu Q2 và T85 trong đó có ma túy và phong bì, bao gói cũ. Xét thấy là H3 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói cũ là vật không có giá trị do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn Q, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, do đó không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án (được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/4/2024 đến ngày 26/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu Q2 mặt trước ghi “Giấy gói củ vụn Trần Văn Q”; bên trong có toàn bộ phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói tang vật cũ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T85 mặt trước ghi “Mẫu hoàn trả vụ: Trần Văn Q (1962) tàng trữ trái phép chất ma túy, bên trong chứa 0,150 gam ma túy H cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Tổng Văn Hiệp

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Long

Lưu Anh Quyết

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Lưu Khánh Toàn

Lường Thị Thu Hòa

